

## **CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

*(Ban hành theo Quyết định số ...../QĐ-SIU ngày .... tháng ..... năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn)*

**1. Tên ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Anh (English Language)

**2. Trình độ đào tạo:** Đại học

**3. Mục tiêu:**

### **3.1 Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn nhằm đào tạo ra các cử nhân có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có khả năng làm việc trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh ở địa phương, khu vực và quốc tế.

### **3.2 Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên:

**PO1.** Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, công nghệ thông tin cần thiết đối với một sinh viên ngành ngôn ngữ;

**PO2.** Kiến thức về các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp tiếng Anh để giúp sinh viên có thể trở thành người sử dụng ngôn ngữ, nhà giáo dục và dịch giả;

**PO3.** Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, và điều hành hoạt động dịch thuật và giảng dạy tiếng Anh;

**PO4.** Năng lực sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam;

**PO5.** Kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, tự học, quản lý và lãnh đạo;

**PO6.** Khả năng lập luận tư duy, phản biện và giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức; năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp.

#### 4. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn đầu ra	Nhóm các PLOs
<b>Kiến thức</b>	<p><b>PLO1:</b> Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật Việt Nam, và kiến thức về văn hóa xã hội để hội nhập văn hóa thế giới;</p> <p><b>PLO2:</b> Vận dụng kiến thức lý thuyết sâu, rộng phù hợp với ngành được đào tạo; kiến thức thực tế vào các hoạt động trong lĩnh vực tiếng Anh thương mại và giảng dạy tiếng Anh;</p> <p><b>PLO3:</b> Sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng và các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ cho công việc thực tế;</p> <p><b>PLO4:</b> Tham gia vào công việc nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn;</p> <p><b>PLO5:</b> Sử dụng kiến thức cơ bản về quản lý công việc và sắp xếp thời gian, hợp tác và làm việc theo nhóm, chia sẻ và phân công nhiệm vụ vào công việc chuyên môn.</p>
<b>Kỹ năng</b>	<p><b>PLO6:</b> Thực hiện giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tiếng Anh thương mại và thực tiễn hoạt động giảng dạy;</p> <p><b>PLO7:</b> Thể hiện khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện dữ liệu và thông tin, ý kiến tập thể và những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo;</p> <p><b>PLO8:</b> Vận dụng các kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo trong môi trường làm việc sử dụng tiếng Anh, dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <p><b>PLO9:</b> Vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, phân tích, tổng hợp thông tin để thuyết trình, soạn thảo văn bản, dịch thuật</p>

Chuẩn đầu ra	Nhóm các PLOs
	<p><b>PLO10:</b> Vận dụng các kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; tiếng Trung Quốc tương đương chuẩn HSK3 hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ DELF B1 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngôn ngữ.</p>
<p><b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b></p>	<p><b>PLO11:</b> Thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, kỷ luật và tác phong nghề nghiệp</p> <p><b>PLO12:</b> Chia sẻ công việc thông qua việc hướng dẫn, giám sát, và giúp đỡ thực hiện những nhiệm vụ xác định</p> <p><b>PLO13:</b> Thể hiện ý thức không ngừng trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân.</p>

## 5. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo, được trang bị kiến thức khoa học xã hội, nhân văn và kiến thức chuyên môn chuyên sâu cả về lý thuyết và thực hành của ngành ngôn ngữ Anh để làm việc trong các lĩnh vực văn phòng, giảng dạy tiếng Anh, biên-phiên dịch thương mại và du lịch. Ngoài ra sinh viên còn có kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường hội nhập và có khả năng tư duy sáng tạo độc lập nhằm giải quyết yêu cầu thực tiễn chuyên môn và có năng lực tự học để tiếp tục phát triển chuyên môn và thích ứng với những yêu cầu hằng ngày.

Định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp Chương trình cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh theo 2 nhóm ngành nghề chính:

(1) Nhóm 1: Sinh viên học theo định hướng Tiếng Anh Thương Mại sẽ đạt được khối lượng kiến thức nhất định về Ngôn ngữ Anh và thương mại, kỹ năng tiếng Anh, và phẩm chất đạo đức tốt để có thể đảm nhận tốt các vị trí bán hàng, giao dịch viên, nhân sự, truyền thông, đối ngoại, thư ký, trợ lý, biên phiên dịch, và quản lý các cấp trong các công ty, tổ chức về thương mại, ngân hàng, xuất nhập khẩu của Việt Nam và quốc tế.

(2) Nhóm 2: Sinh viên học theo định hướng giảng dạy tiếng Anh sẽ đạt được kiến thức hệ thống về giảng dạy tiếng Anh; năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong giảng dạy tiếng Anh; kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết để dễ dàng thích nghi với những đổi mới liên tục trong môi trường giảng dạy tiếng Anh.

#### **6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học cao học tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng và một số chuyên ngành có liên quan tại các trường trong và ngoài nước.

#### **7. Chương trình tham khảo khi xây dựng:**

<b>STT</b>	<b>Chương trình tham khảo</b>	<b>Tên trường đại học</b>
1	CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại Ngữ và Tin học TP.HCM
2	CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	ĐH Văn Lang
3	CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	ĐH Quốc tế Hồng Bàng
4	CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	ĐH Tôn Đức Thắng
5	CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	ĐH Nguyễn Tất Thành
6	CTĐT ngành English Education	Edith Cowan University
7	CTĐT ngành BA English Language	The University of Manchester
8	CTĐT ngành Bachelor of Arts in English	Southern Arkansas University
9	CTĐT ngành Bachelor of Arts in English	Arkansas Tech University
10	CTĐT ngành English Education	University of South Dakota

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**Trần Xuân Định**

**Migyu Kang**

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO SO VỚI YÊU CẦU CHUẨN ĐẦU RA TRONG KHUNG TRÌNH ĐỘ  
QUỐC GIA**

<b>Khung trình độ quốc gia</b>		<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)</b>
<b>Kiến thức</b>	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo	PLO2
	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật	PLO1
	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	PLO3
	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể	PLO4
	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn	PLO5
<b>Kỹ năng</b>	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp	PLO6
	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác	PLO8
	Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi	PLO7
	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	PLO8
	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp	PLO9

<b>Khung trình độ quốc gia</b>		<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)</b>
	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	PLO10
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	PLO11
	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	PLO12
	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	PLO12
	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	PLO13

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI MỤC TIÊU GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

*(Mức độ đáp ứng: Mức 1: Thấp; Mức 2: Trung bình; Mức 3: Cao)*

<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>	<b>Mục tiêu Giáo dục đại học</b>	<b>Tầm nhìn của trường</b>	<b>Sứ mạng của trường</b>
<b>PLO1:</b> Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật Việt Nam, và kiến thức về văn hóa xã hội để hội nhập văn hóa thế giới;	2	2	2
<b>PLO2:</b> Vận dụng kiến thức lý thuyết sâu, rộng phù hợp với ngành được đào	3	3	3

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu Giáo dục đại học	Tâm nhìn của trường	Sứ mạng của trường
tạo; kiến thức thực tế vào các hoạt động trong lĩnh vực tiếng Anh thương mại và giảng dạy tiếng Anh;			
<b>PLO3:</b> Sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng và các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ cho công việc thực tế;	2	3	3
<b>PLO4:</b> Tham gia vào công việc nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn;	3	3	3
<b>PLO5:</b> Sử dụng kiến thức cơ bản về quản lý công việc và sắp xếp thời gian, hợp tác và làm việc theo nhóm, chia sẻ và phân công nhiệm vụ vào công việc chuyên môn.	3	3	3
<b>PLO6:</b> Thực hiện giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tiếng Anh thương mại và thực tiễn hoạt động giảng dạy;	2	3	3
<b>PLO7:</b> Thể hiện khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện dữ liệu và thông tin, ý kiến tập thể và những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo;	3	3	3

<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>	<b>Mục tiêu Giáo dục đại học</b>	<b>Tầm nhìn của trường</b>	<b>Sứ mạng của trường</b>
<b>PLO8:</b> Vận dụng các kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo trong môi trường làm việc sử dụng tiếng Anh, dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp	3	3	3
<b>PLO9:</b> Vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, phân tích, tổng hợp thông tin để thuyết trình, soạn thảo văn bản, dịch thuật	3	2	2
<b>PLO10:</b> Vận dụng các kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; tiếng Trung Quốc tương đương chuẩn HSK3 hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ DELF B1 theo khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngôn ngữ.	3	3	3
<b>PLO11:</b> Thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, kỷ luật và tác phong nghề nghiệp	2	2	2
<b>PLO12:</b> Chia sẻ công việc thông qua việc hướng dẫn, giám sát, và giúp đỡ thực hiện những nhiệm vụ xác định	2	3	3
<b>PLO13:</b> Thể hiện ý thức không ngừng trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân.	2	2	2



### **Ghi chú:**

#### **1. Mục tiêu giáo dục (Luật giáo dục đại học):**

Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

#### **2. Tầm nhìn của Trường:**

Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn hướng đến là trường đại học quốc tế hàng đầu Việt Nam theo xu hướng giáo dục toàn cầu.

#### **3. Sứ mạng của Trường:**

Xây dựng môi trường giáo dục tiên phong, tôn trọng sự khác biệt và đa văn hóa, Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn đào tạo ra những lãnh đạo và công dân có ích cho xã hội, đẩy mạnh nghiên cứu gắn liền thực tiễn, rèn luyện năng lực chuyên môn và hun đúc những nguyên tắc đạo đức trong mỗi sinh viên.

### **MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG GIỮA CÁC MÔN HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Mức độ áp ứng: 1: Không liên quan trực tiếp; 2: Liên quan một phần; 3. Liên quan; 4: Liên quan gần gũi; 5: Liên quan đặc biệt)

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo												
	Kiến Thức					Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm		
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>													
<b>Khoa học xã hội</b>													
<b>Bắt buộc</b>													
Dẫn luận ngôn ngữ học/ Introduction to Linguistics		3		3	3			3	3			3	
Pháp luật đại cương/ General laws	3			3				3	3			3	
Phương pháp nghiên cứu khoa học/ Scientific research methods		3		5	3		4		3		4		

Phương pháp và kỹ năng học đại học/ College study skills		3		3	3			3	3			3	
<b>Tự chọn (chọn 1 trong 3)</b>													
Nghiệp vụ văn phòng/ Office skills		3		3	3			3	3			3	
Tiếng Việt thực hành/ Vietnamese language	3			3	3			3	3			3	
Ngôn ngữ học đối chiếu/ Language in contrast		3		4	3			3	4			3	
<b>Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 nhóm môn)</b>													
<b>Tiếng Trung Quốc</b>													
Tiếng Trung Quốc 1/ Chinese 1					3			3	3	2		3	
Tiếng Trung Quốc 2/ Chinese 2					3			3	3	2		3	
Tiếng Trung Quốc 3/ Chinese 3					3			3	3	3		3	
Tiếng Trung Quốc 4/ Chinese 4					3			3	3	3		3	
<b>Tiếng Pháp</b>													
Tiếng Pháp 1/ French 1					3			3	3	2		3	
Tiếng Pháp 2/ French 2					3			3	3	2		3	
Tiếng Pháp 3/ French 3					3			3	3	3		3	
Tiếng Pháp 4/ French 4					3			3	3	3		3	
<b>Tin học/Khoa học tự nhiên</b>													
Corel Draw				5						2			3
Access				5						2			3
<b>Văn hoá / Văn học</b>													
<b>Bắt buộc</b>													
Văn hoá Mỹ/ Introduction to American Culture	5	4			2					4			3
Văn học Mỹ/ Multi-Ethnic Literature in the US	4	3			2					4			3
Cơ sở văn hóa VN/ Cultural foundation of Vietnam	3				3	3		3	3			3	
<b>Tự chọn (chọn 1 trong 3)</b>													
Viết luận Anh/ English Composition		4			3	3		3	4				3
Văn hóa Anh/ British Culture	5	4			2				4				3
Văn học Anh/ British Literature	4	3			2				4				3

<b>Chính trị</b>													
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/ History of The Communist Party of Vietnam	5							3		3			
Triết học Mác - Lênin/ The philosophy of Marxism and Leninism	5							3		3			
Kinh tế chính trị Mác – Lênin/ Political Economics of Marxism and Leninism	5							3		3			
Chủ nghĩa Xã hội khoa học/ Scientific socialism	5							3		3			
Tư tưởng Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh's Ideology	5							3		3			
<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>													
<b>Kiến thức và kỹ năng Cơ sở ngành</b>													
Nghe 3/ Listening 3		4			3			3	4	4			3
Nói 3/ Speaking 3		4			3			3	4	4			3
Đọc 3/ Reading 3		4			3			3	4	4			3
Viết 3/ Writing 3		4			3			3	4	4			3
Nghe 4/ Listening 4		5			3			3	5	5			3
Nói 4/ Speaking 4		5			3			3	5	5			3
Đọc 4/ Reading 4		5			3			3	5	5			3
Viết 4/ Writing 4		5			3			3	5	5			3
<b>Kiến thức ngành</b>													
<b>Bắt buộc</b>													
Nhập môn ngành ngôn ngữ Anh/ Introduction to English language studies		3			3	3			3	3	3		3
Ngữ âm-Âm vị học/ Phonetics-Phonology		3			3	3			3	3	4		3
Ngữ nghĩa học/ Semantics		4			3	3			3	3	4		3
Cú pháp học / Syntax		4			3	3			3	3	4		3
Hình thái học/ Morphology		3			3	3			3	3	4		3
Kỹ năng thuyết trình/ Presentation skills		4			3	3			5	5	4		3
Giao tiếp xuyên văn hóa/ Cross cultural communication		5			3	3			3	4	4		3

English proficiency		4			3			3	3	5			3
Viết học thuật / Academic writing		4		3	3			3	3	5			3
Nhập môn Biên Phiên dịch/ Introduction to translation and interpretation		3		3	3			3	3	3			3
<b>Tự chọn (chọn 1 trong 2 nhóm)</b>													
Nhóm 1 (chọn 4 môn trong các môn sau)													
Lý thuyết giảng dạy tiếng Anh/ Theories of teaching English		4		3	5	5	4	3	3	4	5	3	5
Thiết kế khóa học ngoại ngữ/ ELT course design		4		3	3	5	4	3	3	4	5	3	5
Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm/ Aging and pedagogic psychology		4		3	3	5	4	3	3		5	3	5
Thực hành giảng dạy/ Teaching practice		4		3	5	5	5	3	3	4	5	5	5
Công nghệ trong giảng dạy/ Technology in language teaching		4		3	3	5	5	3	3	4	5	3	5
Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy ngoại ngữ / Testing and assessment in foreign language teaching		4		3	3	5	4	3	3	4	5	3	5
Giáo dục học đại cương và phổ thông/ General and Universal Education		4		3	3	5	4	3	3		5	3	5
Nhóm 2 (chọn 4 môn trong các môn sau)													
Thực hành biên dịch/ Translation in practice		4		3	5	5	5	3	3	4	5	5	5
Biên dịch thương mại/ Translation in commerce		4		3	3	5	4	3	3	4	5	3	5
Thực hành Phiên dịch / Interpretation in practice		4		3	5	5	5	3	3	4	5	5	5
Viết chuyên ngành thương mại/ Writing in the professions: Commerce		4		3	3	5	4	3	3	4	3	3	5
Tiếng Anh Thương Mại/ English in Commerce		4		3	3	5	4	3	3	4	3	3	5
Tiếng Anh chuyên ngành du lịch/ English in Tourism		4		3	3	5	4	3	3	4	3	3	5

Tiếng Anh Chuyên Ngành Nhân Sự/ English in Human Resources		4		3	3	5	4	3	3	4	3	3	5
<b>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>													
Thực tập tốt nghiệp/ Graduate internship		4	3	5	3	4	4		4	5	3	3	3
Khoá luận tốt nghiệp/ Graduate thesis		4	3	5		5	5		4	5	3	3	3
<b>KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY</b>													
<b>Bắt buộc, không tích lũy</b>													
Giáo dục thể chất/ Physical Education	3				3			3					3
Word & Powerpoint			3		3			3					3
Excel			3		3			3					3
Nghe 1/ Listening 1		3			3			3	3	3			3
Nói 1/ Speaking 1		3			3			3	3	3			3
Đọc 1/ Reading 1		3			3			3	3	3			3
Viết 1/ Writing 1		3			3			3	3	3			3
Nghe 2/ Listening 2		3			3			3	3	3			3
Nói 2/ Speaking 2		3			3			3	3	3			3
Đọc 2/ Reading 2		3			3			3	3	3			3
Viết 2/ Writing 2		3			3			3	3	3			3
<b>CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH (theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT)</b>													
<b>Bắt buộc, không tích lũy</b>													
Giáo dục quốc phòng/ National defense education	3							3	3		3		

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**Trần Xuân Định**

**Migyu Kang**